

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 843/1998/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 7 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Về việc sửa đổi, bổ sung tên và thuế suất của một số mặt hàng trong Biểu thuế nhập khẩu

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Điều 8, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được Quốc hội thông qua ngày 26/12/1991;

Căn cứ các khung thuế suất thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị quyết số 537a/NQ-HĐNN ngày 22/2/1992 của Hội đồng Nhà nước; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31 NQ/UBTVQH9 ngày 9/3/1993, Nghị quyết số 174 NQ/UBTVQH9 ngày 26/3/1994, Nghị quyết số 290 NQ/UBTVQH9 ngày 7/9/1995, Nghị quyết số 293 NQ/UBTVQH9 ngày 08/11/1995, Nghị quyết số 416 NQ/UBTVQH9 ngày 5/8/1997 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 9;

Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 3 - Quyết định số 280/TTg ngày 28/5/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu kèm theo Nghị định số 54/CP; Sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung chi tiết tên và thuế suất thuế nhập khẩu của một số mặt hàng quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 280/TTg ngày 28/5/1994 của Thủ tướng Chính phủ và các Danh mục sửa đổi, bổ sung Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo các Quyết định số 1138 TC/TCT ngày 17/11/1994; Quyết định số 1188 TC/QĐ/TCT ngày 20/11/1995; Quyết định 443 TC/QĐ/TCT ngày 4/5/1996; Quyết định số 861A TC/QĐ/TCT ngày 15/9/1996; Quyết định số 02 TC/QĐ/TCT ngày 02/1/1997; Quyết định số 257 TC/QĐ/TCT ngày 31/3/1997; Quyết định số 496A TC/QĐ/TCT ngày 15/7/1997; Quyết định số 848 TC/QĐ/TCT ngày 01/11/1997; Quyết định số 383/1998/QĐ/BTC ngày

30/3/1998; Quyết định số 700/1998/QĐ/BTC ngày 26/5/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành tên và thuế suất thuế nhập khẩu mới ghi tại Danh mục sửa đổi tên và thuế suất thuế nhập khẩu một số mặt hàng ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sắp xếp lại mã số cho mặt hàng "Dodecylbenzen sunfonic axit (DBSA) vào mã số 340290; mặt hàng "Máy điện thoại không dây" vào mã số 85252010.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành và được áp dụng cho tất cả các Tờ khai hàng hoá nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan bắt đầu từ ngày 01/08/1998.

Đối với các mặt hàng trong nhóm mặt hàng quy định tại Điều 1 của Quyết định này mà không được sửa đổi, bổ sung thì vẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu theo Quyết định số 280/TTg ngày 28/5/1994 của Thủ tướng Chính phủ và các Danh mục sửa đổi, bổ sung Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo các Quyết định số 1138 TC/TCT ngày 17/11/1994; Quyết định số 1188 TC/QĐ/TCT ngày 20/11/1995; Quyết định số 443 TC/QĐ/TCT ngày 4/5/1996; Quyết định số 861A TC/QĐ/TCT ngày 15/9/1996; Quyết định số 02 TC/QĐ/TCT ngày 02/1/1997; Quyết định số 257 TC/QĐ/TCT ngày 31/3/1997; Quyết định số 496A TC/QĐ/TCT ngày 15/7/1997; Quyết định số 848 TC/QĐ/TCT ngày 01/11/1997; Quyết định số 383/1998/QĐ/BTC ngày 30/3/1998; Quyết định số 700/1998/QĐ/BTC ngày 26/5/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính./.

**DANH MỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TÊN VÀ THUẾ SUẤT
MỘT SỐ MẶT HÀNG CỦA BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 843/1998/QĐ-BTC
ngày 09 tháng 7 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Mã số	Nhóm mặt hàng	Thuế suất (%)
1	2	3
0401	Sữa và kem chưa cô đặc, chưa pha thêm đường hoặc chất ngọt khác	

0401.00.10	-- Sữa tươi các loại chưa chế biến, chưa đóng hộp, chưa đóng thùng	15
0401.00.90	- Loại khác	10
0402.00	Sữa và kem, cô đặc hoặc đã pha thêm đường hoặc chất ngọt khác:	
0402.00.10	-- Sữa và kem, cô đặc chưa pha thêm đường hoặc chất ngọt khác (sữa gầy)	15
	-- Sữa và kem khác:	
0402.00.91	--- Sữa bột, loại có chỉ định của nhà sản xuất: dùng cho trẻ em từ 6 tháng tuổi trở xuống (ghi trên bao bì của sản phẩm)	20
0402.00.99	--- Loại khác	25
0405.00	Bơ và các chất béo khác, các loại dầu tinh chế từ sữa	
0405.00.10	- Dầu bơ để sản xuất sữa	10
0405.00.90	- Loại khác	20
0406.00	Pho mát và sữa đông dùng làm pho mát	
0406.00.10	- Sữa đông dùng làm pho mát	10
0406.00.90	- Loại khác	20
0408.00	Trứng chim, trứng gia cầm đã bóc vỏ và lòng đỏ trứng, tươi, sấy khô, hấp chín hoặc luộc chín trong nước, đóng bánh, ướp đông hoặc bảo quản	20

	dưới các hình thức khác, đã hoặc chưa thêm đường hoặc chất ngọt khác	
0410.00	Các loại thực phẩm từ động vật chưa được chi tiết hoặc ghi ở các nơi khác	20
0904.00	Hồ tiêu thuộc giống piper, ớt quả, giống capicum hoặc giống Jamaica, khô, xay hoặc tán	30
1204.00	Hạt lanh, đã hoặc chưa vỡ hạt	10
1210.00	Hublông tươi, khô đã hoặc chưa xay, nghiền thành bột, hoặc ở dạng bột viên, bột tuyến hoa bia (từ hoa hublông):	
1210.00.90	- Các loại khác	10
1501.00	Mỡ lá, mỡ lợn khác, mỡ gia cầm, đã nấu chảy, đã hoặc chưa ép hoặc chiết trong dung môi	10
1516.00	- Các loại mỡ hoặc dầu động vật hoặc thực vật và các thành phần của chúng đã qua khử hydro hay ete toàn bộ hoặc từng phần (reesterified, claidinised) đã hoặc chưa tinh chế nhưng chưa chế biến thêm	
1516.00.10	- Loại đóng gói, đóng hộp từ 20 kg trở xuống	30
1516.00.90	-- Loại khác	30
1801.00	Ca cao hạt, mảnh, sống hoặc đã rang	10
1802.00	Vỏ quả, vỏ hạt, vỏ lụa và phế liệu ca cao khác	10
1901	Mạch nha (Malt) tinh chiết, thức ăn chế biến từ	

	tinh bột, từ bột thô hoặc từ mạch nha tinh chiết, chưa pha thêm bột ca cao hoặc có pha bột ca cao theo tỷ lệ dưới 50% trọng lượng, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; Thức ăn chế biến từ các sản phẩm thuộc các nhóm từ 0401 đến 0404, không chứa bột ca cao hay có pha bột ca cao theo tỷ lệ dưới 10% trọng lượng chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác	
...	...	
1901.20	- Bột trộn, bột nhào để chế biến thành các loại bánh thuộc nhóm 1905	50
1901.90	- Loại khác	50
1902.00	- Bột trứng nước (Pasta) đã hoặc chưa nấu hoặc nhồi (thịt hoặc các chất khác) hoặc chế biến dưới các hình thức khác như loại mì ống Spaghetti macaroni, mì sợi, mì dẹt, gnocchi, ravioli, mì couscous, đã hoặc chưa chế biến	50
1903.00	- Bột sắn và các sản phẩm thay thế chế biến từ tinh bột, dạng mảnh dẹt, hạt, bột xay, bột rây hay các dạng tương tự	50
2521.00	Chất gây chảy gốc đá vôi; đá vôi và các loại đá có chứa đá vôi dùng để sản xuất vôi và xi măng	10
2523	Xi măng portland, xi măng có phèn, xi măng xỉ (xốp), xi măng super sunfat, xi măng đông kết	